

Bản án số: 15/2022/HSST

Ngày: 25 - 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Cúc Phương

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ Thị M**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/3/1974, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: Cứ A C (Đã chết); Con bà: Vàng Thị D (Đã chết); Chồng: Ly A T; Con: Bị cáo có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/4/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lò Văn P - Sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Anh Lò Văn H - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, bị cáo Cù Thị M đang ở một mình trong nhà tại bản L, xã M, thành phố Đ, thì có Lò Văn P và Lò Văn H đến đứng ngoài hiên, P nói qua lỗ hờ trên vách nhà bảo bị cáo M bán cho P và H mỗi người 100.000 đồng Heroine, bị cáo đồng ý, P và H mỗi người đưa cho M 100.000 đồng, M nhận tiền và đưa cho P 02 gói Heroine, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, P nhận ma túy và đưa lại cho H một gói, rồi cả hai ra bờ rào cách nhà M khoảng 10m, sử dụng bằng hình thức đốt, hút. Khi P và H vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ công tác công an thành phố Đ phát hiện thu giữ của P và H mỗi người một mảnh giấy bạc có vết cháy xám và 01 bật lửa ga. P và H khai nguồn gốc số ma túy trên là mua của bị cáo M.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Cù Thị M, bị cáo tự nguyện giao nộp 200.000 đồng tiền bán ma túy cho P và H, cơ quan công an thu giữ trong túi bạt màu xanh treo ở vách nhà cạnh giường ngủ 01 gói nilon màu hồng chứa các cục chất bột màu trắng, trong túi chiếc áo khoác màu xám đặt trên mặt đệm giường ngủ 01 gói nilon màu hồng chứa các cục chất bột màu trắng; Bị cáo khai các cục chất bột màu trắng đó đều là ma túy, loại Heroine, bị cáo cất giấu để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo đã bán cho P, H và số ma túy mà bị cáo đang cất giấu là bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết, ở đường dân sinh thuộc bản L, xã M vào khoảng 18 giờ ngày 23/4/2022 với giá 400.000 đồng, sau khi mua được về bị cáo chia làm 04 gói bằng các mảnh nilon màu hồng, bị cáo bán cho P và H mỗi người một gói, còn hai gói bị cáo để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Cù Thị M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,23 gam;

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSTPĐBP ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Cù Thị M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251/BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 55/BLHS, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47

Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 chiếc bật lửa ga, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cù Thị M không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, tại bản L, xã M, thành phố Đ, Cù Thị M đã có hành vi bán ma túy cho hai người trở lên và cất giấu trái phép trong nhà 0,23 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 25/4/2022, kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi bán ma túy trái phép cho P và H của bị cáo M là phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" đối với hai người trở lên được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251/BLHS và hành vi tàng trữ 0,23 gam Heroine của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Cù Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại

điểm c khoản 2 Điều 251/BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi bán ma túy cho nhiều người và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,23 gam Heroine để sử dụng, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông tại bản L, xã M, nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P và H, Công an thành phố Đ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[6]. Vật chứng: 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 02 chiếc bật lửa ga, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng, là tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cù Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Cù Thị M 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma

túy", 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2022.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 chiếc bật lửa gas, nhãn hiệu THONG NHAT, màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa gas, nhãn hiệu THONG NHAT, màu xanh, đã qua sử dụng, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc có vết cháy xém màu đen. Sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

